CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ [1]

Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30/8/2002 của Chính phủ về việc điều chỉnh mức thuế Môn bài

Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2002 của Chính phủ về việc điều chỉnh mức thuế Môn bài, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2003, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 42/2003/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2003 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2002 của Chính phủ về việc điều chỉnh mức thuế Môn bài, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2003.

Căn cứ Điều lệ thuế công thương nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 200/NQ-TVQH ngày 18 tháng 01 năm 1996 của ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Pháp lệnh ngày 03 tháng 3 năm 1989 của Hội đồng Nhà nước sửđổi, bổ sung một số điều trong các Pháp lệnh, điều lệ về thuế công thương nghiệp và thuế hàng hoá;

---

[1] Văn bản này được hợp nhất từ 02 Thông tư sau:

- Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2002 của Chính phủ về việc điều chỉnh mức thuế Môn bài, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2003;

- Thông tư số 42/2003/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2003 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2002 của Chính phủ về việc điều chỉnh mức thuế Môn bài, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2003.

Văn bản hợp nhất này không thay thế 02 Thông tư nêu trên.

Căn cứ Nghị quyết số 473/NQ - HĐNN ngày 10 tháng 9 năm 1991 của Hội đồng Nhà nước về thuế môn bài và thuế sát sinh;

Căn cứ Nghị định số 75/2002/NĐ - CP ngày 30 tháng 8 năm 2002 của Chính phủ về việc điều chỉnh mức thuế môn bài.

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 75/2002/NĐ - CP của chính phủ nêu trên như sau: [2]

I - MỨC THUẾ MÔN BÀI:

1 - [3] Các tổ chức kinh tế bao gồm:

- Các Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Doanh nghiệp tư nhân, Doanh nghiệp hoạt động theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức và cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt nam không theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức kinh tế của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, các tổ chức, đơn vị sự nghiệp khác và tổ chức kinh doanh hạch toán kinh tế độc lập khác;

- Các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã và các Quỹ tín dụng nhân dân (gọi chung là các HTX);

---

[2] Thông tư số 42/2003/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2002 của Chính phủ về điều chỉnh mức thuế Môn bài có căn cứ ban hành như sau:

"Thực hiện Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30/8/2002 của Chính phủ về việc điều chỉnh mức thuế Môn bài và Công văn số 492/VPCP-KTTH ngày 29/1/2003 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về thuế Môn bài, Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30/8/2002 của Chính phủ về việc điều chỉnh mức thuế Môn bài và Thông tư số 113/2002/TT-BTC ngày 16/12/2002 hướng dẫn bổ sung Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 của Bộ Tài chính như sau:"

[3] Điểm này được thay thế theo quy định tại điểm 1 của Thông tư số 42/2003/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2002 của Chính phủ về điều chỉnh mức thuế Môn bài, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 04 năm 2003.

- Các cơ sở kinh doanh là chi nhánh, cửa hàng, cửa hiệu (thuộc công ty hoặc thuộc chi nhánh)... hạch toán phụ thuộc hoặc báo sổ được cấp giấy chứng nhận (đăng ký kinh doanh), có đăng ký nộp thuế, và được cấp mã số thuế (loại 13 số);

Các tổ chức kinh tế nêu trên nộp thuế Môn bài căn cứ vào vốn đăng ký ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư theo biểu như sau:

Đơn vị: đồng

BẬC THUẾ MÔN BÀI	***VỐN ĐĂNG KÝ***	***MỨC THUẾ MÔN BÀI CẢ NĂM***
- Bậc 1	*Trên 10 tỷ*	*3.000.000*
- Bậc 2	*Từ 5 tỷ đến 10 tỷ*	*2.000.000*
- Bậc 3	*Từ 2 tỷ đến dưới 5 tỷ*	*1.500.000*
- Bậc 4	*Dưới 2 tỷ*	*1.000.000*

- Vốn đăng ký đối với từng trường hợp cụ thể được xác định như sau:

+ Đối với Doanh nghiệp Nhà nước là vốn điều lệ.

+ Đối với Doanh nghiệp có vốn đầu tư Nước ngoài là vốn đầu tư.

+ Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần, Hợp tác xã là vốn điều lệ.

+ Đối với doanh nghiệp tư nhân là vốn đầu tư.

Trường hợp vốn đăng ký được ghi trong Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép đầu tư bằng ngoại tệ thì quy đổi vốn đăng ký ra tiền đồng Việt Nam theo tỷ giá ngoại tệ mua, bán thực tế bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm tính thuế.

- Căn cứ xác định mức thuế môn bài là vốn đăng ký của năm trước năm tính thuế, ví dụ: Công ty TNHH A vốn đăng ký của năm 2002 là 6 tỷ đồng thì mức Môn bài năm 2003 sẽ được xác định căn cứ vào vốn đăng ký là 6 tỷ đồng và mức thuế Môn bài phải nộp năm 2003 là 2.000.000 đồng/năm. Trong năm 2003 nếu có điều chỉnh tăng, giảm vốn đăng ký thì mức thuế Môn bài năm 2003 vẫn được xác định theo vốn đăng ký năm 2002. Vốn đăng ký mới tính đến cuối năm 2003 là căn cứ để phân bậc Môn bài của năm 2004.

Mỗi khi có thay đổi tăng hoặc giảm vốn đăng ký, cơ sở kinh doanh phải kê khai với cơ quan thuế trực tiếp quản lý để làm căn cứ xác định mức thuế Môn bài của năm sau. Nếu không kê khai sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế và bị ấn định mức thuế Môn bài phải nộp.

2 - Các đối tượng khác, hộ kinh doanh cá thể nộp thuế Môn bài theo 6 mức bao gồm:

- Hộ sản xuất kinh doanh cá thể.

- Người lao động trong các Doanh nghiệp (Doanh nghiệp NQD, Doanh nghiệp nhà nước, Doanh nghiệp hoạt động theo Luật ĐTNN...) nhận khoán tự trang trải mọi khoản chi phí, tự chịu trách nhiệm về kết quả sản xuất kinh doanh.

- Nhóm người lao động thuộc các Doanh nghiệp nhận khoán cùng kinh doanh chung thì nộp chung thuế Môn bài theo qui định tại điểm 1.d nêu trên. Trường hợp nhóm cán bộ công nhân viên, nhóm người lao động nhận khoán nhưng từng cá nhân trong nhóm nhận khoán lại kinh doanh riêng rẽ thì từng cá nhân trong nhóm còn phải nộp thuế môn bài riêng.

- Các cơ sở kinh doanh trên danh nghĩa là Doanh nghiệp nhà nước, Doanh nghiệp hoạt động theo Luật ĐTNN, các Công ty cổ phần, Công ty TNHH... nhưng từng thành viên của đơn vị vẫn kinh doanh độc lập, chỉ nộp một khoản tiền nhất định cho đơn vị để phục vụ yêu cầu quản lý chung thì thuế Môn bài thu theo từng thành viên.

Riêng xã viên, nhóm xã viên HTX (gọi chung là xã viên HTX) nhận nhiệm vụ HTX giao nếu đáp ứng đủ điều kiện quy định tại tiết c điểm 1 phần II của Thông tư số 44/1999/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn về ưu đãi thuế đối với Hợp tác xã, thì không phải nộp thuế Môn bài riêng; nếu không đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định thì phải nộp thuế Môn bài riêng.

Biểu thuế Môn bài áp dụng đối với các đối tượng nêu trên như sau:

Đơn vị: đồng

Bậc thuế	Thu nhập 1 tháng	Mức thuế cả năm
1	Trên 1.500.000	1.000.000
2	Trên 1.000.000 đến 1.500.000	750.000
3	Trên 750.000 đến 1.000.000	500.000
4	Trên 500.000 đến 750.000	300.000
5	Trên 300.000 đến 500.000	100.000
6	Bằng hoặc thấp hơn 300.000	50.000

II - NỘP THUẾ MÔN BÀI:

1 - Thời gian nộp thuế Môn bài:

Cơ sở kinh doanh đang kinh doanh hoặc mới thành lập, được cấp đăng ký thuế và mã số thuế trong thời gian của 6 tháng đầu năm thì nộp mức Môn bài cả năm, nếu thành lập, được cấp đăng ký thuế và mã số thuế trong thời gian 6 tháng cuối năm thì nộp 50% mức thuế Môn bài cả năm. Cơ sở đang sản xuất kinh doanh nộp thuế Môn bài ngay tháng đầu của năm dương lịch; cơ sở mới ra kinh doanh nộp thuế Môn bài ngay trong tháng được cấp đăng ký thuế và cấp mã số thuế.

Cơ sở kinh doanh có thực tế kinh doanh nhưng không kê khai đăng ký thuế, phải nộp mức thuế Môn bài cả năm không phân biệt thời điểm phát hiện là của 6 tháng đầu năm hay 6 tháng cuối năm.

2 - Cơ sở kinh doanh đăng ký nộp thuế với cơ quan thuế cấp nào thì nộp thuế Môn bài tại cơ quan thuế cấp đó. Trường hợp cơ sở kinh doanh có nhiều cửa hàng, cửa hiệu trực thuộc nằm ở các điểm khác nhau trong cùng địa phương thì cơ sở kinh doanh nộp thuế Môn bài của bản thân cơ sở, đồng thời nộp thuế Môn bài cho các cửa hàng, cửa hiệu trực thuộc, đóng trên cùng địa phương. Các chi nhánh, cửa hàng, cửa hiệu đóng ở địa phương khác thì nộp thuế Môn bài tại cơ quan thuế nơi có chi nhánh, cửa hàng, cửa hiệu kinh doanh.

Sau khi nộp thuế Môn bài, cơ sở kinh doanh, cửa hàng, cửa hiệu được Cơ quan thuế cấp một thẻ Môn bài hoặc một chứng từ chứng minh đã nộp thuế Môn bài (biên lai thuế hay giấy nộp tiền vào ngân sách có xác nhận của kho bạc) ghi rõ tên cơ sở kinh doanh, cửa hàng, cửa hiệu, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh... làm cơ sở để xuất trình khi các cơ quan chức năng kiểm tra kinh doanh.

Cơ sở kinh doanh không có địa điểm cố định như kinh doanh buôn chuyến, kinh doanh lưu động, hộ xây dựng, vận tải, nghề tự do khác... nộp thuế Môn bài tại cơ quan thuế nơi mình cư trú hoặc nơi mình được cấp ĐKKD.

3 - [4] Quy định việc xác định bậc thuế Môn bài đối với một số trường hợp cụ thể như sau:

- Đối với cơ sở kinh doanh mới thành lập căn cứ vào vốn đăng ký ghi trong ĐKKD năm thành lập để xác định mức thuế Môn bài.

- Các doanh nghiệp thành viên tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của các Doanh nghiệp hạch toán toàn ngành nộp thuế Môn bài theo mức thống nhất 2.000.000 đồng/năm. Các doanh nghiệp thành viên nêu trên nếu có

---

[4] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm 2 của Thông tư số 42/2003/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2002 của Chính phủ về điều chỉnh mức thuế Môn bài, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 04 năm 2003.

các chi nhánh tại các quận, huyện, thị xã và các điểm kinh doanh khác nộp thuế Môn bài theo mức thống nhất 1.000.000 đồng/năm.

Ví dụ: Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam là doanh nghiệp hạch toán toàn ngành, có các doanh nghiệp thành viên tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Doanh nghiệp thành viên có các chi nhánh ở các quận, huyện, thị xã. Tổng công ty bảo hiểm nộp thuế Môn bài 3 triệu đồng/năm, các Doanh nghiệp thành viên tại các tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương nộp thuế Môn bài 2 triệu đồng/năm, chi nhánh ở các quận, huyện, thị xã nộp thuế môn bài 1 triệu đồng/năm.

- Các cơ sở kinh doanh là chi nhánh hạch toán phụ thuộc hoặc báo sổ, các tổ chức kinh tế khác... không có giấy chứng nhận ĐKKD hoặc có giấy chứng nhận ĐKKD nhưng không có vốn đăng ký thì thống nhất thu thuế Môn bài theo mức 1.000.000 đồng/năm.

- Các trường hợp sau đây áp dụng mức thuế Môn bài theo mức đối với hộ kinh doanh cá thể, quy định tại điểm 2 mục I Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 của Bộ Tài chính.

+ Các cửa hàng, quầy hàng, cửa hiệu kinh doanh... trực thuộc cơ sở kinh doanh hạch toán kinh tế độc lập hoặc trực thuộc chi nhánh hạch toán phụ thuộc.

+ Nhóm người lao động thuộc các cơ sở kinh doanh nhận khoán kinh doanh.

4 - [5] Quy định về miễn giảm thuế Môn bài:

- Tạm thời miễn thuế Môn bài đối với:

---

[5] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm 3 của Thông tư số 42/2003/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2002 của Chính phủ về điều chỉnh mức thuế Môn bài, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 04 năm 2003.

+ Hộ sản xuất muối; điểm bưu điện văn hoá xã; các loại báo (báo in, báo nói, báo hình) theo công văn số 237/CP-KTTH ngày 25/3/1998 của Chính phủ về việc thuế đối với báo chí.

+Tổ dịch vụ và cửa hàng, cửa hiệu, kinh doanh trực thuộc Hợp tác xã hoạt động dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Tạm thời giảm 50% mức thuế Môn bài đối với hộ đánh bắt hải sản; các quỹ tín dụng nhân dân xã; các HTX chuyên kinh doanh dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp; các cửa hàng, quầy hàng, cửa hiệu... của HTX và của Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh tại địa bàn miền núi.

(Địa bàn được xác định là miền núi để áp dụng giảm thuế Môn bài thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ).

III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN [6]

1- Trong những tháng cuối năm, Cục thuế các tỉnh, thành phố phải rà soát nắm lại toàn bộ cơ sở có hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn, điều tra

---

[6] Thông tư số 42/2003/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2002 của Chính phủ về điều chỉnh mức thuế Môn bài, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 04 năm 2003 quy định như sau:

"Thông tư này có hiệu lực thi hành từ 01/4/2003 thay thế điểm 1 mục I Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 và Thông tư số 113/2002/TT-BTC ngày 16/12/2002 của Bộ Tài chính về thuế Môn bài, và áp dụng ngay cho các cơ sở kinh doanh mới thành lập. Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh được thành lập từ ngày 1/4/2003 đã nộp thuế Môn bài theo mức quy định tại điểm 1 mục I Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 của Bộ Tài chính sẽ được điều chỉnh lại theo mức thuế Môn bài mới được xác định theo quy định tại Thông tư này, nếu mức thuế Môn bài mới cao hơn mức thuế Môn bài đã nộp thì cơ sở kinh doanh không phải nộp thêm; nếu mức thuế Môn bài đã nộp lớn hơn mức thuế Môn bài mới thì số thuế nộp thừa được cơ quan thuế hoàn trả hoặc bù trừ vào số thuế Môn bài năm 2004 theo đề nghị của cơ sở kinh doanh. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh đã thành lập và hoạt động trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành (01/4/2003) thì thuế môn bài phải nộp năm 2003 vẫn thực hiện theo quy định tại Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 và Thông tư số 113/2002/TT-BTC ngày 16/12/2002 của Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30/8/2002 của Chính phủ về việc điều chỉnh mức thuế Môn bài, từ năm 2004 thuế môn bài của các cơ sở sản xuất, kinh doanh được thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./."

doanh thu, thu nhập thực tế để phân loại và xếp bậc theo qui định của Biểu thuế Môn bài. Trên cơ sở đó lập sổ thuế, duyệt sổ thuế và công khai để thực hiện. Việc rà soát đối tượng kinh doanh, lập bộ và duyệt bộ, phát hành thông báo thuế Môn bài hàng năm phải hoàn thành trước ngày 31/12 năm trước.

2- Cơ sở kinh doanh có trách nhiệm nộp đủ và đúng hạn thuế Môn bài theo thông báo của cơ quan thuế. Nếu nộp chậm thì bị phạt 0,1% (một phần nghìn) số tiền nộp chậm cho mỗi ngày nộp chậm. Nếu trốn tránh việc nộp thuế Môn bài, khi kiểm tra ngoài việc phải nộp đủ số thuế môn bài đã qui định, tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm cơ sở kinh doanh còn bị phạt tiền từ 1 đến 5 lần số thuế gian lận.

3- Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2003, thay thế Thông tư số 69 TC/TCT ngày 5 tháng 11 năm 1996 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thu nộp thuế Môn bài. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để hướng dẫn bổ sung./.

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 33 /VBHN-BTC

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Cổng TTĐT của Bộ Tài chính (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCT (CS, PC) (5b).

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2014

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

ĐỖ HOÀNG ANH TUẤN